

Bản án số: 446/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Cù Thụy Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Mộng L, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số B đường D, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số C đường L, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Mạc T, sinh năm: 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: B D, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Hoàng Thị Mộng L trình bày: Bà và ông Lê Mạc T tự nguyện chung sống từ năm 1986 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/1986, cấp ngày 25/10/1986.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2004 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc. Mặc dù, bà L và ông T sống chung nhà nhưng phận ai nấy sống, bà L đã cố gắng sống chung vì con để hai con trưởng thành. Nay hai con đã trưởng thành, bà L và ông T đã ly thân không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Bà L đã nộp đơn ly hôn vào tháng 5/2022, nhưng được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn, tuy nhiên bà và ông T vẫn không thể hàn gắn được với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L khai, giữa bà và ông T chung sống có hai con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/8/1999 và Lê Hoàng N, sinh ngày 30/7/1990, hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Bà L khai không có.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

Ngày 04/7/2023, ông T có đơn yêu cầu tiến hành tố tụng, xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong bản tự khai ngày 04/7/2023 và đơn yêu cầu tiến hành tố tụng, xét xử vắng mặt, ông T trình bày: Ông và bà L tự nguyện chung sống từ năm 1986 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/1986, cấp ngày 25/10/1986. Quá trình chung sống không thể tránh khỏi việc phát sinh mâu thuẫn, ông và bà L đã ly thân được gần 02 năm, nhưng ông không muốn ly hôn vì muốn để cho các con có một gia đình trọn vẹn. Nay bà L kiên quyết ly hôn thì ông chấp nhận theo phán quyết của Tòa án.

Về con chung: Ông T khai, giữa ông và bà L chung sống có hai con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/8/1999 và Lê Hoàng N, sinh ngày 30/7/1990, hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà L và ông T là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn ông Lê Mạc T có địa chỉ cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí

Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa bà L và ông T lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà L và ông T không đạt được. Ông T không muốn ly hôn chỉ vì muốn cho các con có một gia đình trọn vẹn nhưng thực tế ông T và bà L vẫn không sống chung với nhau mà mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà L và ông T không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/8/1999 và Lê Hoàng N, sinh ngày 30/7/1990, hai con đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T cùng khai không có.

- Về nợ chung: Bà L và ông T cùng khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Mộng L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mộng L được ly hôn với ông Lê Mạc T.

- Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/8/1999 và Lê Hoàng N, sinh ngày 30/7/1990, hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T khai không có.

- Về nợ chung: Bà L và ông T khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà L chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001379 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Mộng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Mạc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Phạm Hà Thiên Tâm